

Số: /BC-UBND

Hoàng Phụ, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU của BCH Đảng Bộ huyện Hoàng Hoá về Nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợi giai đoạn 2019-2025, định hướng 2030 trên địa bàn xã Hoàng Phụ**

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Việc quán triệt, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU và Quyết định số 1258/QĐ-UBND về đề án nuôi trồng thủy sản nước lợ theo hướng bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

- Ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 19/03/2020 của UBND xã Hoàng Phụ về việc Ban hành Đề án nuôi trồng thủy sản nước lợ theo hướng bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **2. Công tác quy hoạch, thiết kế, đầu tư vùng nuôi:**

Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 30 ha thuộc phạm vi bãi ngang thôn Tân Xuân vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hoàng Hoá do đội tư vấn phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoàng Hoá thực hiện.

#### **3. Kết quả thực hiện:**

- Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: tổng diện tích: 13,5ha, trong đó diện tích chuyển đổi từ tháng 9/2020 – 9/2021 là 2,5 ha.

- Nuôi tôm thâm canh ao bạt, nhà lưới, nhà màng, nhà kính: tổng diện tích 15,0 ha, trong đó nuôi trong nhà màng, nhà kính, nhà lưới là: 5,0 ha.

- Trồng dưa trong vùng nuôi trồng thủy sản: Tổng số hộ đã trồng: không có,

- Kết quả khác: không.

#### **4. Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.**

##### **4.1. Thuận lợi**

Là vùng có những điều kiện thuận lợi căn bản để phát triển, mở rộng nuôi trồng thủy sản như: vùng cửa sông nước lợ thích hợp cho nuôi trồng nhiều loại thủy sản có giá trị kinh tế cao; diện tích đất sâu trũng đang cấy lúa không hiệu quả có thể chuyển sang nuôi trồng thủy sản phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nhân dân, người lao động trong vùng có kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản; ngành du lịch vùng phát triển góp phần tiêu thụ tại chỗ các loại

thủy sản; cơ sở hạ tầng như hệ thống bờ bao, kênh mương, cống dẫn thoát nước, hệ thống điện đã từng bước được đầu tư,...

#### **4.2. Khó khăn**

Hiện nay và trong những năm tới, khu du lịch Hải Tiến ngày càng phát triển, một số xã đang hướng đến phát triển đô thị và Hải Tiến sẽ trở thành đô thị du lịch. Trong những năm tới, quá trình đô thị hóa trong huyện nên sẽ thu hẹp gần như toàn bộ diện tích đất đang nuôi thủy sản để phục vụ phát triển du lịch và đô thị.

Môi trường nước ngày càng khó kiểm soát từ thượng nguồn các con sông bởi các đô thị, nhà máy,... xả thải ngày càng đe dọa hủy hoại môi trường, làm suy kiệt nguồn lợi thủy sản, làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ngày càng khó khăn và chứa đựng nhiều rủi ro.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, các nguy cơ dịch bệnh nếu không được kiểm soát sẽ làm thiệt hại vùng nuôi, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, thu nhập và đời sống của người lao động.

#### **4.3. Nguyên nhân:**

##### **\* Nguyên nhân khách quan**

Mặt trái của biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan như bão, lụt, nắng nóng gay gắt diễn ra liên tục, các nguồn xả thải nước của các nhà máy, sản xuất nông nghiệp, nước thải dân cư trên thượng nguồn các dòng sông không được kiểm soát, gây nên những đợt tôm, cá bị chết do ô nhiễm, dịch bệnh làm giảm năng suất, sản lượng. Giá cả đầu ra không ổn định, nhất là đối với tôm Thẻ chân trắng vẫn có tình trạng được mùa rớt giá làm giảm hiệu quả sản xuất.

##### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Cấp ủy, chính quyền chưa dành sự quan tâm đúng mức để lãnh đạo, đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ; công tác quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém, các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và chu trình nuôi thủy sản bền vững chưa được chính quyền cấp xã thực hiện nghiêm túc; các chủ đồng nuôi trồng thủy sản chưa thực hiện đăng ký khai báo thả giống vật nuôi thủy sản đối với UBND xã theo quy định.

- Các cơ sở nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng hiện nay hầu hết chưa đầu tư ao xử lý nước thải mà đang thải trực tiếp ra môi trường là nguyên nhân nội tại gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh toàn vùng nhưng chưa có biện pháp xử lý.

- Các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong nuôi trồng thủy sản chậm được ứng dụng và triển khai rộng rãi, hoặc chỉ ứng dụng một phần trong chu trình nuôi; đặc biệt là quy trình xử lý thải đầu ra trong nuôi trồng thủy sản thâm canh làm giảm hiệu quả sản xuất.

#### **4.4. Giải pháp:**

##### **a. Quy hoạch, quản lý vùng nuôi**

+ *Định hướng chung về quy hoạch và quản lý quy hoạch vùng nuôi*

Định hướng phát triển để tạo đột phá giai đoạn tới là tăng diện tích nuôi thâm canh và nuôi thâm canh theo hướng áp dụng công nghệ cao để gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế xã hội, phần còn lại tiếp tục nuôi theo hình thức quảng canh cải tiến.

Việc mở rộng diện tích nuôi thâm canh và nuôi thâm canh theo hướng công nghệ cao đối với tôm thẻ chân trắng phải tuân thủ công thức: chỉ sử dụng tối đa 30% diện tích đối với mỗi cơ sở nuôi trồng để nuôi thâm canh, hoặc nuôi theo hướng áp dụng công nghệ cao, bắt buộc dành 70 % diện tích còn lại phải làm ao xử lý nước đầu vào, đầu ra kết hợp nuôi quảng canh cải tiến phần diện tích này với các đối tượng nuôi là tôm sú, cua, cá vược, cá rô phi, cá đối mực, rau câu,... để xử lý sinh học làm sạch môi trường nước đảm bảo phát triển bền vững; trừ khi sử dụng hệ thống xử lý hiện đại hoặc kết hợp các giải pháp tổng hợp để nước đưa ra môi trường phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.

+ *Đến năm 2025*

- Thực hiện việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch vùng sản xuất thủy sản trong quy hoạch xây dựng Nông thôn mới, QH sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của xã theo định hướng trong Đề án của huyện.

- Thuê tư vấn, chuyên gia có kinh nghiệm để thiết kế lại và từng bước đầu tư hệ thống thủy lợi cấp nước, thoát nước, thiết kế vùng nuôi của các xã theo chu trình sinh học để đảm bảo phát triển bền vững.

- Tăng diện tích nuôi trồng thủy sản từ chuyển đổi đất sâu trũng, chua, mặn trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản tại các vùng phía Đông sông Cung giới hạn đến kênh N26,

- Tăng diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, trong đó chú trọng diện tích nuôi theo hướng áp dụng công nghệ cao.

+ *Đến năm 2030*

- Tăng diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, trong đó chú trọng nuôi theo hướng công nghệ cao và áp dụng công nghệ cao.

+ *Quản lý và thực hiện quy hoạch vùng nuôi*

Sau khi các xã điều chỉnh, bổ sung và được duyệt quy hoạch, tổ chức công bố và công khai quy hoạch để kêu gọi thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đầu tư nuôi thâm canh và thâm canh theo hướng công nghệ cao.

Phát triển các hình thức quản lý vùng nuôi có sự tham gia của cộng đồng trong nuôi trồng thủy sản. Đến năm 2025, tất cả các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung đều thành lập được Tổ quản lý cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

Quản lý chặt chẽ việc đầu tư nuôi thâm canh bắt buộc phải thực hiện theo chu trình xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, kiên quyết không cho phát triển tự phát, không đăng ký không cam kết về môi trường; buộc ngừng hoạt động đối với cơ sở nuôi thâm canh xả nước thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý đạt tiêu chuẩn.

## **b. Huy động các nguồn lực đầu tư**

+ *Quan điểm huy động nguồn lực*

Đa dạng hóa trong việc huy động các nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững như hệ thống cấp thoát nước chính, hệ thống bờ bao toàn vùng, bờ bao ngăn mặn, hệ thống lưới điện cao thế, hạ thế phục vụ sản xuất... chủ yếu là vốn đầu tư từ ngân sách xã, huyện và ngân sách cấp trên.

Thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, chủ ao, đồng và các nhà đầu tư có tiềm lực để đầu tư vốn, công nghệ hiện đại hóa nuôi trồng thủy sản thâm

canh và nuôi thâm canh áp dụng công nghệ cao theo hướng bền vững tạo sự đột phá về năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế.

### **c. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất**

Trọng tâm của việc áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật là nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thủy sản, giảm thiểu rủi ro về dịch bệnh, bảo vệ môi trường; không sử dụng kháng sinh, chất cấm trong nuôi trồng chế biến thủy sản, hướng đến xây dựng vùng nuôi hiệu quả cao và bền vững.

Đối với nuôi quảng canh cải tiến, tiếp tục nuôi trồng thủy sản theo hướng đa con, đa canh, đa thời vụ; đối tượng nuôi là tôm sú, tôm thẻ, cua, cá đối mục, cá bông bớp, cá vược, cá rô phi, rau câu và tận dụng nguồn lợi tự nhiên như tôm rảo, cá các loại. Do nguồn nước của lưu vực các sông ngày càng khó kiểm soát về chất lượng và thay đổi thất thường về độ pH bởi sự xả thải không thể kiểm soát từ thượng nguồn. Vì vậy, cần áp dụng biện pháp giảm thiểu, hạn chế tiến tới không thay nước ao nuôi trong suốt chu kỳ nuôi, hoặc tuần hoàn nước giữa các cụm ao nuôi theo chu trình sinh học; sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý môi trường nước theo hướng có lợi và tạo sự ổn định cho đối tượng nuôi.

Đối với nuôi thâm canh, tiếp tục đầu tư áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để nuôi tôm thẻ chân trắng theo phương châm: Nuôi thâm canh và thâm canh theo hướng công nghệ cao áp dụng xử lý nước theo chu trình sinh học hoặc kết hợp công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất và chất lượng, sản lượng tôm hàng hóa. Áp dụng nuôi tôm trong nhà màng để ổn định nhiệt độ, đảm bảo độ pH tăng số vụ nuôi trong năm, nuôi cả mùa đông, mùa mưa; tiếp tục sử dụng công nghệ vi sinh và áp dụng công nghệ Biofloc một cách đầy đủ, nuôi nhiều giai đoạn trong thâm canh và siêu thâm canh với mật độ cao nhằm rút ngắn thời gian nuôi, tăng năng suất, sản lượng, giảm thiểu rủi ro và chi phí, tăng hiệu quả kinh tế. Sử dụng có hiệu quả các chế phẩm sinh học giúp phân giải chất hữu cơ, giảm độc tố, ổn định độ pH, ức chế sinh vật gây hại nhằm cải thiện môi trường nước, nâng khả năng miễn dịch cho vật nuôi,...

Hàng năm huyện, xã tổ chức các lớp dạy nghề, lớp tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ, chủ động và người lao động nuôi thủy sản theo hướng sát thực cầm tay chỉ việc; phấn đấu đến năm 2025 có 100% số lao động nuôi thủy sản được đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ thuật nuôi trồng. Phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm Khuyến nông tổ chức các hội thảo, xây dựng các mô hình mới, ứng dụng chuyển giao thành tựu mới trong nuôi trồng thủy sản để nhân ra diện rộng.

### **d. Xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi**

Xây dựng các sản phẩm chủ lực thủy sản nước lợ xã Hoàng Phụ là: tôm, cua, cá nước lợ, rau câu. Sản phẩm kết hợp mang tính chất đặc trưng của vùng nuôi thủy sản là quả Dừa, bằng việc khuyến khích trồng dừa trên toàn bộ bờ bao, bờ kênh vùng nuôi trồng thủy sản nhằm tăng hiệu quả kinh tế-xã hội và cải thiện môi trường sinh thái.

Thành lập mới, củng cố các HTX nuôi trồng thủy sản, Hội nuôi trồng thủy sản, Tổ quản lý cộng đồng vùng nuôi trồng thủy sản nhằm tăng cường giúp đỡ nhau trong sản xuất và cùng với Nhà nước quản lý tốt vùng nuôi. Kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia chuỗi liên kết nuôi trồng, chế biến, tiêu thụ sản

phẩm thông qua hợp đồng để nâng giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Từng bước áp dụng các chuẩn VietGAP, GlobalGAP gắn với xây dựng thương hiệu theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến năm 2025 xã có ít nhất một sản phẩm OCOP trở lên.

#### **d. Cơ chế hỗ trợ sản xuất**

Sản phẩm thủy sản đã là một trong những sản phẩm chủ lực quốc gia và sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Tranh thủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Huyện Hoàng Hóa đối với quy mô nuôi trồng và có lợi thế lớn về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực và đặc biệt là có lợi thế lan tỏa và tương hỗ của du lịch Hải Tiến.

Các chính sách hỗ trợ ban hành trong thời gian tới cần tập trung vào đầu tư thiết kế và xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản bền vững trên cơ sở kế thừa hệ thống thủy lợi hiện có kết hợp với các nguồn vốn của huyện, tỉnh, của trung ương để đầu tư.

Ban hành chính sách hỗ trợ theo từng giai đoạn để thu hút đầu tư vào nuôi trồng thủy sản thâm canh, nuôi thâm canh theo hướng áp dụng công nghệ cao; hỗ trợ tích tụ ruộng đất nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ mua giống thủy sản, cây dứa giống... trong vùng nuôi thủy sản; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm, mô hình để trình diễn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, đào tạo nghề, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho vùng nuôi trồng thủy sản.

#### **e. Bảo vệ môi trường**

Trong nuôi trồng thủy sản việc đảm bảo môi trường nước an toàn cho đối tượng nuôi và sinh vật có ích phát triển, hạn chế ô nhiễm và nguồn hình thành phát triển dịch bệnh là một trong những khâu quan trọng nhất có tính quyết định đến sự thành công và phát triển bền vững, nhất là trong điều kiện nguồn xả thải từ thượng nguồn các dòng sông không qua xử lý sẽ là mối nguy lớn nhất đe dọa ngành nuôi trồng thủy sản trong tương lai nếu không có các giải pháp và hành động hữu hiệu kịp thời.

Theo quy định của Luật Thủy sản, từ kinh nghiệm và bài học trong những năm qua và khuyến nghị của các chuyên gia lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, việc lập hẳn một khu nuôi thâm canh toàn bộ diện tích mà không gắn với hệ thống ao đồng xử lý nước theo chu trình tuần hoàn từ cấp nước, xử lý nước thải và thoát nước là một sai lầm phải trả giá đắt cho chính vùng thâm canh và tác hại đến cả một vùng rộng lớn hơn trong cộng đồng. Vì vậy, trong giai đoạn tới phải nhận thức một cách toàn diện về việc bảo vệ môi trường nước đối với từng ao nuôi, từng vùng nuôi, từng xã và toàn huyện mới có được sự phát triển bền vững. Theo đó các xã không quy hoạch vùng nuôi tập trung thâm canh mà chuyển trọng tâm sang quản lý đối với cơ sở đăng ký nuôi thâm canh thông qua cam kết và đủ điều kiện về môi trường. Xử lý hành chính và yêu cầu ngừng sản xuất đối với cơ sở nuôi tôm không đăng ký với UBND xã không thực hiện đúng cam kết bảo vệ môi trường (*Tôm sú và tôm thẻ chân trắng*).

Nâng cao ý thức và dựa vào cộng đồng để bảo vệ môi trường vùng nuôi, nhất là các chủ đồng thủy sản thông qua hoạt động của Hội nuôi trồng thủy sản, Tổ quản lý cộng đồng, Hợp tác xã thủy sản trong quản lý và bảo vệ môi trường.

Tận dụng toàn bộ hệ thống bờ bao thủy sản, hệ thống bờ kênh vùng nuôi để trồng cây Dừa nhằm hình thành vùng nuôi thủy sản sinh thái làm tăng hiệu quả kinh tế xã hội.

Bảo vệ diện tích rừng ngập nước, ngăn chặn kịp thời các nguồn xả thải ô nhiễm ra hệ thống cấp thoát nước vùng nuôi; thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm việc khai thác thủy sản tận diệt làm suy kiệt nguồn lợi thủy sản như xung kích điện, chất nổ, chất hóa học, kích thước mắt lưới nhỏ,...

### **5. Đề xuất, kiến nghị:**

- Các phòng, ngành cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện đề án; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện hàng năm, tháo gỡ khó khăn cho cấp xã, tham mưu cho UBND huyện các biện pháp chỉ đạo kịp thời để triển khai thực hiện đề án. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách đã ban hành đang có hiệu lực; đề xuất ban hành một số chính sách hỗ trợ mới để khuyến khích thu hút đầu tư phát triển sản xuất, thực hiện tốt mục tiêu của đề án.

- Xây dựng các mô hình mới có hiệu quả trình diễn để nhân rộng. Hướng dẫn quy trình, chuyển giao các tiến bộ KHKT đặc biệt là công nghệ cao phù hợp với điều kiện phát triển thủy sản trên địa bàn xã. Tranh thủ các đề tài, dự án khoa học công nghệ, dự án đầu tư liên quan đến phát triển thủy sản từ nguồn ngân sách Nhà nước do tỉnh, trung ương đầu tư.

- Bố trí kế hoạch nguồn vốn ngân sách cấp trên để thực hiện đề án phát triển thủy sản đến năm 2030; đẩy mạnh xúc tiến thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nuôi trồng thủy sản.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các xã điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất; bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất của huyện, trình UBND tỉnh phê duyệt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường trong nuôi trồng thủy sản đảm bảo phát triển bền vững.

## **II. KẾ HOẠCH THỜI GIAN TỚI**

### **1. Mục tiêu chung**

Tận dụng tốt tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên và các nguồn lực, phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản bền vững với sản phẩm chủ lực là tôm, cua, cá nước lợ thành một ngành sản xuất hàng hoá mũi nhọn; chuyển đổi diện tích đất sâu trũng cây lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản đối với vùng nội đê trở thành động lực thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp xã, huyện.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2025:**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ đạt 105,0 ha.  
- Diện tích giảm để chuyển sang đất du lịch và sử dụng mục đích khác là 154,6 ha;

- Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh đạt 28,6 ha, trong đó nuôi theo hướng công nghệ cao và áp dụng công nghệ cao đạt 5,0 ha.

- Sản lượng các sản phẩm thủy sản nước lợ chủ lực đạt: tôm 2.025,0 tấn, cua 12,0 tấn, cá 72,2 tấn, rau câu 125,0 tấn; giá trị sản xuất đạt 63,5 tỷ đồng.
- Có 70% bờ bao, bờ kênh vùng nuôi trồng thủy sản được trồng dừa, có 2000 cây dừa được trồng mới, có điểm du lịch sinh thái.

## **2.2. Đến năm 2030**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ đạt 30,0 ha. Chủ yếu là nuôi trồng ngao được quy hoạch tại bãi ngang thôn Tân Xuân.

- Hầu hết diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ (nội đê) của xã Hoàng Phụ được quy hoạch thành đất du lịch theo Quy hoạch Đô thị Hải Tiến và Quy hoạch sử dụng đất huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2021-2030.

Trên đây là toàn bộ nội dung về kết quả thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU của BCH Đảng Bộ huyện Hoằng Hóa về Nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ giai đoạn 2019-2025, định hướng 2030 trên địa bàn xã Hoàng Phụ. UBND xã Hoàng Phụ báo cáo UBND huyện tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT (b/c);
- Lưu VT;

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**